

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22 – 02 – 2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Mỹ Hương

Ông Ngô Hoàng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Đát - là Thẩm tra viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 322/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị N, sinh năm: 1995 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Lý Nhứt, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 8, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của bà Võ Thị N trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Về hôn nhân, bà và ông Phạm Văn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/01/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2016 đến nay vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, thường hay xảy ra cự cãi, gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà và ông B đã ly thân nhau, không còn chung sống từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung, bà và ông B có 01 con chung tên là Phạm G, sinh ngày 20/04/2014, hiện nay con đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục giao con cho bà trực tiếp nuôi, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bà N có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải, phiên tòa xét xử.

Đối với ông Phạm Văn B đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Ông B cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến đến Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Võ Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn B đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 15/12/2021, 30/12/2021, 11/01/2022, giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vào các ngày 25/01/2022, 22/02/2022 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông B theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà N, xét thấy, bà N và ông B đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau (Bút lục số 10) nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Bà N cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, ly thân đã lâu, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu được ly hôn. Còn ông B không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà N và chấp nhận cho bà N ly hôn với ông B.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Phạm G, sinh ngày 20/04/2014, hiện nay đang ở chung với bà N. Xét thấy, hiện nay cháu G đang sống chung ổn định với bà N và còn nhỏ cần có sự chăm sóc chu đáo từ mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao con cho bà N trực tiếp nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, bà N xác định không yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông B nên không đề cập xem xét.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà N xác định không có, còn ông B không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà N.

[6] Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thị N ly hôn với ông Phạm Văn B.

2/ Về con chung: Buộc ông Phạm Văn B tiếp tục giao con chung tên là Phạm G, sinh ngày 20/04/2014 cho bà N nuôi. Hiện nay con đang sống chung với bà N. Không đề cập xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của ông B. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, bà N phải chịu. Bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0001317 vào ngày 20/7/2021, được đối trừ, bà N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà N và ông B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Kim Oanh**